**CHUYÊN ĐỀ: SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NHÓM TRONG MỘT BÀI HỌC.**

**PHẦN I: MỞ ĐẦU**

**I, LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Phương pháp tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước, để chỉ
những phương pháp giáo dục/ dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.
“Tích cực” trong phương pháp dạy học được dùng với nghĩa là hoạt động, chủ
động,trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với
nghĩa tiêu cực.
Phương pháp tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động
nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào việc phát huy tính tích cực của người
học chứ không phải tập trung vào việc phát huy tính tích cực của người dạy.

Năng lực hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện nay, chính vì vậy, phát triển năng lực hợp tác từ trong trường học đã trở thành một xu thế giáo dục trên thế giới. Dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ chính là sự phản ánh thực tiễn của xu thế đó.

Dạy học nhóm còn được gọi bằng những tên khác nhau như: Dạy học hợp tác, Dạy học theo nhóm nhỏ, trong đó HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

Dạy học nhóm nếu được tổ chức tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; [phát triển năng lực](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Ch%C6%B0%C6%A1ng_tr%C3%ACnh_gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c_%C4%91%E1%BB%8Bnh_h%C6%B0%E1%BB%9Bng_ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_n%C4%83ng_l%E1%BB%B1c) cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp của HS.

**II, MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU**
Tôi chọn đề tài này với mục đích nghiên cứu tìm hiểu phương pháp phát huy
tính tích cực trong học tập của học sinh ở trường THCS nói chung và phương
pháp phát huy tính tích cực rtong dạy hoc môn vật lý nói riêng. Qua đó thấy được
những mặt tích cực cũng như những hạn chế của học sinh trong việc học tập phương pháp mới, những thuận lợi ưu điểm hay khó khăn của giáo viên và học sinh khi áp dụng phương pháp này vào dạy học . Từ đó rút ra những kinh nghiệm trong việc giảng dạy sau, này đồng thời đề xuất những ý kiến về những khó khăn khi dạy và học môn vật lý ngày càng đạt chất lượng cao hơn.

**III, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

1,Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 6, trường THCS Hùng Vương.

2, Phạm vi nghiên cứu: Chương trình Vật lý 6.

**IV, NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

Tìm hiểu bản chất của các phương pháp dạy học theo hướng tích cực sử dụng
trong trường THCS.
Vận dụng các phương pháp dạy học trong tình huống cụ thể.
Đề ra những biện pháp để học sinh học theo phương pháp này đạt hiệu quả cao
hơn.

**V, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**1, Nghiên cứu lý thuyết:**

Cơ sở lý luận của phương pháp dạy học tích cực.

Phương pháp dạy học nhóm.

Các kĩ thuật dạy học.

Nội dung bài 23: Thực hành đo nhiệt độ, Vật lý 6.

**2, Thực nghiệm sư phạm:**

Chọn các lớp 6 đối chứng và thực nghiệm có trình độ ngang nhau, tiến hành với nội dung:

Lớp thực nghiệm: dạy theo phương pháp dạy học nhóm: chia nhóm nhỏ: 2-3 hs/nhóm.

Lớp đối chứng: dạy theo phương pháp dạy học nhóm: chia nhóm lớn: 6-8 hs/nhóm.

**PHẦN 2: NỘI DUNG**

**I, CƠ SỞ LÝ LUẬN**

**1, Tính tích cực trong học tập:**

Trong phương pháp dạy học tích cực, người học – đối tượng của hoạt động “dạy”, đồng thời là chủ thể của “hoạt động học”- được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giáo viên sắp đặt. Được đặt vào những tình huống thực tế, người học trực tiếp quan sát, thảo luận làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo hướng suy nghĩ của riêng mình, từ đó vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp “làm ra” kiến thức, kĩ năng đó, không rập khuôn theo những khuôn mẫu sẵn có, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo.
Dạy học theo cách này thì giáo viên không chỉ đơn giản truyền đạt tri thức mà
còn hướng dẫn hành động. Chương trình dạy học phải giúp cho từng học sinh biết
hành động và tích cực tham gia các chương trình hành động của cộng đồng.
Phương pháp tích cực xem việc rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh
không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy
học.

**2, Bản chất của phương pháp dạy học tích cực:**

Phương pháp dạy học tích cực là người dạy – giaó viên tổ chức những tình huống có vấn đề, nêu câu hỏi để người học- học sinh dựa vào kiến thức đã có,đưa ra các phương án giải quyết vấn đề. Khi đó, người học chủ động tìm hiểu kiến thức để giải quyết vấn đề.

**II, TÌNH HÌNH THỰC TIỄN**

1, Thực trạng giảng dạy:
Trong hoạt động học, việc đánh giá học sinh không chỉ nhằm mục đích nhận
định thực trạng và điều chỉnh hoạt động học của trò mà còn đồng thời tạo điều khiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động dạy của thầy.
Trước đây quan niệm giáo viên giữ độc quyền đánh giá học sinh. Trong phương
pháp tích cực, giáo viên phải hướng dẫn học sinh phát triển kĩ năng tự đánh giá tự điều chỉnh cách học. Liên quan điều này, giáo viên cần tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được tự đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời là một năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho học sinh.

2, Thực trạng học tập:

Trong một lớp học mà trình độ kiến thức, tư duy của học sinh không thể đồng
đều tuyệt đối khi áp dụng phương pháp tích cực buộc phải chấp nhận sự phân hóa về cường độ, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tâp, nhất là khi bài học được thiết kế thành một chuỗi công tác độc lập. .
Tuy nhiên, trong học tập, không phải mọi tri thức, kĩ năng, thái độ đều được
hình thành bằng những hoạt động độc lập của cá nhân. Lớp học là môi trường giao
tiếp thầy – trò, trò – trò, tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trên con đường chiếm lĩnh nội dung học tập. Thông qua thảo luận, tranh luận trong tập thể, ý kiến mỗi cá nhân được bộc lộ, khẳng định hay bác bỏ, qua đó người học nâng mình lên một trình độ mới. Bài học vận dụng được vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi học sinh và của cả lớp chứ không phải chỉ dựa trên vốn hiểu biết và kinh nghiệm của giáo viên.

**III, NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1 Phương pháp dạy học nhóm**

***\* Bản chất***

   Dạy học nhóm còn được gọi bằng những tên khác nhau như: Dạy học hợp tác, Dạy học theo nhóm nhỏ, trong đó HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

    Dạy học nhóm nếu được tổ chức tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; phát triển năng lực cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp của HS.

***\* Quy trình thực hiện***

Tiến trình dạy học nhóm có thể được chia thành 3 giai đoạn cơ bản:

*a. Làm việc toàn lớp* : Nhập đề và giao nhiệm vụ

- Giới thiệu chủ đề

- Xác định nhiệm vụ các nhóm

- Thành lập nhóm

*b. Làm việc nhóm*

- Chuẩn bị chỗ làm việc

- Lập kế hoạch làm việc

- Thoả thuận quy tắc làm việc

- Tiến hành giải quyết các nhiệm vụ

- Chuẩn bị báo cáo kết quả.

*c. Làm việc toàn lớp*: Trình bày kết quả, đánh giá

- Các nhóm trình bày kết quả

- Đánh giá kết quả.

***\* Một số lưu ý***

     **.**Có rất nhiều cách để thành lập nhóm theo các tiêu chí khác nhau, không nên áp dụng một tiêu chí duy nhất trong cả năm học. Số lượng HS/1 nhóm nên từ 4- 6 HS.

    **.** Nhiệm vụ của các nhóm có thể giống nhau, hoặc mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ khác nhau, là các phần trong một chủ đề chung.

    **.**Dạy học nhóm thường được áp dụng để đi sâu, luyện tập, củng cố một chủ đề đã học hoặc cũng có thể tìm hiểu một chủ đề mới.

    . Các câu hỏi kiểm tra dùng cho việc chuẩn bị dạy học nhóm:

         - Chủ đề có hợp với dạy học nhóm không?

         - Các nhóm làm việc với nhiệm vụ giống hay khác nhau?

         -  HS đã có đủ kiến thức điều kiện cho công việc nhóm chưa?

         - Cần trình bày nhiệm vụ làm việc nhóm như thế nào?

         - Cần chia nhóm theo tiêu chí nào?

         -  Cần tổ chức phòng làm việc, kê bàn ghế như thế nào?

Khi tổ chức hoạt động nhóm tôi thường phối hợp với các kĩ thuật dạy học:

 **Kĩ thuật chia nhóm**

Khi tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, GV nên sử dụng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho HS, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác nhau trong lớp.

**Kĩ thuật giao nhiệm vụ**

- Giao nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng:

+ Nhiệm vụ giao cho cá nhân/nhóm nào?

+ Nhiệm vụ là gì?

+ Địa điểm thực hiện nhiệm vụ ở đâu?

+ Thời gian thực hiện nhiệm vụ là bao nhiêu?

+ Phương tiện thực hiện nhiệm vụ là gì?

+ Sản phẩm cuối cùng cần có là gì?

+ Cách thức trình bày/ đánh giá sản phẩm như thế nào?

- Nhiệm vụ phải  phù hợp với: mục tiêu hoạt động, trình độ HS, thời gian, không gian hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị

**Kĩ thuật đặt câu hỏi**

   Trong dạy học theo PP cùng tham gia, GV thường phải sử dụng câu hỏi để gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu, khám phá thông tin, kiến thức, kĩ năng mới, để đánh giá kết quả học tập của HS; HS cũng phải sử dụng câu hỏi để hỏi lại, hỏi thêm GV và các HS khác về những ND bài học chưa sáng tỏ.

   Sử dụng câu hỏi có hiệu quả đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa HS - GV và HS - HS. Kĩ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của HS càng nhiều; HS sẽ học tập tích cực hơn.

 Mục đích sử dụng câu hỏi trong dạy học là để:

- Kích thích, dẫn dắt HS suy nghĩ, khám phá tri thức mới, tạo đ/k cho HS tham gia vào quá trình dạy học.

- Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng của HS và sự quan tâm, hứng thú của các em đối với nội dung học tập.

- Thu thập, mở rộng thông tin, kiến thức.

Khi đặt câu hỏi cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Câu hỏi phải liên quan đến việc thực hiện mục tiêu bài học

- Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu

- Đúng lúc, đúng chỗ.

- Phù hợp với trình độ HS.

- Kích thích suy nghĩ của HS.

-  Phù hợp với thời gian thực tế.

-  Sắp xếp thep trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

- Không ghép nhiều câu hỏi thành một câu hỏi móc xích.

- Không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc.

**2, Áp dụng phương pháp dạy học Hoạt động nhóm trong một bài dạy:**

Tôi chọn một bài dạy để áp dụng phương pháp dạy học nhóm là bài 23 Thực hành: Đo nhiệt độ, chương trình Vật lý 6.

**Bước 1:Xác định mục tiêu bài học:**

**I. Mục tiêu:**

*1. Kiến thức:* Củng cố kiến thức về nhiệt kế, cách sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ.

*2. Kỹ năng:*

- Biết dùng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ cơ thể người theo đúng quy trình.

- Biết sử dụng nhiệt kế dầu để đo và theo dõi nhiệt độ của nước khi đun.

- Lập được bảng theo dõi sự thay đổi nhiệt độ của một vật theo thời gian.

*3. Thái độ:* Nghiêm túc, trung thực, tỉ mỉ, cẩn thận và chính xác trong khi làm thực hành.

**Bước 2: Công tác chuẩn bị:**

**II. Chuẩn bị:**

1. *Giáo viên:* Máy chiếu. nội dung phiếu học tập 1,2,3ª,b (mẫu báo cáo thực hành).

 Nhóm nhỏ: 2hs/nhóm: phiếu học tập 1,2,3 (mẫu 1,2,3a- báo cáo thực hành.)

1nhiệt kế y tế, 1 nhiệt kế dầu.

Nhóm lớn: 6-8 HS/nhóm: phiếu học tập 4 (mẫu 3b báo cáo thực hành.)

1 nhiệt kế dầu, bông y tế, giá thí nghiệm, 1 đèn cồn, 1 cốc đốt, 1 lưới sắt, 1 kẹp vạn năng.

*2. Học sinh:* nội dung bài, chuẩn bị sẵn mẫu báo cáo thực hành (mẫu 3b).

**Bước 3:Thiết kế nội dung giảng dạy:**

**III. Tổ chức hoạt động học tập của học sinh:**

**1. Ổn định tổ chức:** (1’)

**2. Kiểm tra bài cũ.** *Xen kẽ trong bài.*

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trợ giúp của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: (3’). Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh** |
| Gv nêu mục tiêu bài học: -Tìm hiểu về nhiệt kế y tế, nhiệt kế dầu. -Dùng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ cơ thể người.-Theo dõi sự thay đổi nhiệt độ của quá trình đun nước.- GV kiểm tra việc chuẩn bị mẫu báo cáo thực hành của học sinh.- Nhận xét ý thức chuẩn bị của HS.- Nhắc nhở HS về thái độ khi làm thực hành: Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, chính xác và có tinh thần hợp tác trong nhóm.  | - HS trình bày bản báo cáo théo mẫu trong SGK để GV kiểm tra.- Lắng nghe để có thái độ đúng khi làm thực hành.- Quan sát. |
| **Hoạt động 2: (15') Tìm hiểu nhiệt kế y tế, nhiệt kế dầu.Dùng nhiệt kế y tế đo nhiệt độ cơ thể người** |
| Gv chia nhóm: 2HS/nhóm.Gv thông báo nội dung hoạt động: -Tìm hiểu về nhiệt kế y tế, nhiệt kế dầu. -Dùng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ cơ thể người.-thời gian hoạt động 10 phút.GV chiếu mẫu báo cáo thực hành và hướng dẫn HS cách ghi kết quả tương ứng với từng phần:+đặc điểm của nhiệt kế y tế : mẫu 1.+đặc điểm của nhiệt kế dầu: mẫu 2.+đo nhiệt độ cơ thể người: mẫu 3.Gv phát dụng cụ cho nhóm: 1 nhiệt kế y tế, 1 nhiệt kế dầu, phiếu học tập mẫu 1,2,3.GV hướng dẫn HS quan sát nhiệt kế y tế,nhiệt kế dầu và điền mục 1,2 báo cáo thực hành.GV yêu cầu HS đọc mục 2. Tiến hành đo trong SGK.? Trước khi đo cần chú ý điều gì?- GV nhắc lại và yêu cầu HS:+ Vẩy mạnh cho thuỷ ngân tụt hết xuống bầu.+ Dùng bông y tế để lau sạch thân và bầu nhiệt kế.? Dùng nhiệt kế y tế để đo nhiệt độ cơ thể như thế nào?- GV lưu ý HS: + *Khi đo nhiệt độ cơ thể cần cho bầu nhiệt kế tiếp xúc trực tiếp và chặt với da.**+ Khi đọc nhiệt độ không cầm vào bầu nhiệt kế.* GV cho các nhóm thực hành đo nhiệt độ cơ thể bản thân sau đó đo nhiệt độ cơ thể bạn ngồi cạnh. GV quan sát, hướng dẫn, nhắc nhở HS.- Yêu cầu HS cất nhiệt kế cẩn thận.Gv nhắc nhở HS ghi nội dung vào phiếu học tập.Gv thu phiếu học tập của các nhóm.Gv nhận xét sự hoạt động của các nhóm: nhóm tích cực, nhóm chưa tích cực... | **I. Dùng nhiệt kế y tế đo nhiệt độ cơ thể người**-Hs lắng nghe-HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS hoạt động theo nhóm :+HS nhận dụng cụ.+HS quan sát, lắng nghe, ghi nhớ.+Hs quan sát nhiệt kế y tế, ghi kết quả mục 1, báo cáo thực hành.+ Hs quan sát nhiệt kế dầu, ghi kết quả mục 2, báo cáo thực hành. +HS đo nhiệt độ cơ thể bản thân và nhiệt độ cơ thể của bạn ngồi cạnh. Ghi kết quả đo vào phần a của mục 3 trong báo cáo thực hành.- Cất nhiệt kế y tế cẩn thận. |
| **Hoạt động 3: (16ph)** **Theo dõi sự thay đổi nhiệt độ nhiệt độ theo thời gian trong quá trình đun nước** |
| Gv chia nhóm: 2 bàn HS (tương đương 6-8 HS)/ nhóm.Gv thông báo nội dung hoạt động: -theo dõi sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian trong quá trình đun nước-thời gian: 10 phút. GV: Yêu cầu HS tự phân công công việc trong nhóm của mình, cần có:+ 1 bạn theo dõi thời gian (trên màn chiếu).+ 1 bạn theo dõi nhiệt độ.+ 1 bạn ghi kết quả vào bảng trong báo cáo.- GV yêu cầu HS đọc mục 2. Tiến trình đo.- GV: Hướng dẫn HS cách lắp đặt dụng cụ thí nghiệm (mô tả trên màn chiếu).- Nêu lưu ý khi tiến hành thí nghiệm:*+ Phải đảm bảo an toàn.**+ Lắp nhiệt kế sao cho bầu nhiệt kế không chạm vào đáy cốc.**+ Theo dõi chính xác thời gian để đọc kết quả trên nhiệt kế và ghi vào bảng.**+ Sau 10' tắt đèn cồn để nguội nước.*- Yêu cầu các nhóm lắp đặt dụng cụ thí nghiệm.- GV kiểm tra việc lắp dụng cụ TN của các nhóm trước khi cho các nhóm đốt đèn cồn.- Quan sát, nhắc nhở các nhóm thực hành, ghi kết quả đo.- Sau 10 phút, yêu cầu các nhóm tắt đèn cồn để cho nguội nước.Gv thông báo kết thúc hoạt động nhóm.Gv nhận xét quá trình làm việc của nhóm. | **II. Theo dõi sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian trong quá trình đun nước** HS thành lập nhóm:- Các nhóm phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.- Đọc và tìm hiểu phần tiến hành đo.-Tìm hiểu cách lắp đặt dụng cụ.- Nghe để nắm được các lưu ý cần thiết. - Lắp dụng cụ như hình 23.1- Tiến hành đun khi được sự nhất trí của GV.- Theo dõi ghi lại nhiệt độ của nước vào mẫu 4, báo cáo thực hành. |
| **Hoạt động 4: (9ph). Hoàn thiện báo cáo thực hành** |
| GV:- Hướng dẫn HS vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ của nước khi đun như SGK, mô tả trên máy chiếu.- Yêu cầu cá nhân HS tự hoàn thiện báo cáo thực hành.- Thu báo cáo của HS theo nhóm.- GV: Nhận xét giờ thực hành.- Yêu cầu các nhóm thu dọn dụng cụ thí nghiệm. | - Tìm hiểu cách vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ của nước khi đun.- Cá nhân tự hoàn thiện báo cáo thực hành theo yêu cầu.- Nộp báo cáo thực hành theo nhóm.- Nghe GV nhận xét.- Thu dọn dụng cụ TN. |

**4. Hướng dẫn về nhà**: (1')

- Ôn tập lại toàn bộ kiến thức từ đầu kì II để tiết sau kiểm tra 1 tiết.

**IV, BÀI HỌC KINH NGHIỆM- HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

Phương pháp hoạt động nhóm, học tập theo nhóm làm tăng hiệu quả học tập, nhất là lúc giải quyết những vấn đề gây cấn, lúc xuất hiện thực sự nhu cầu phối hợp giữa cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung.

Trong hoạt động theo nhóm nhỏ sẽ không có hiện tượng ỷ lại; tính cách
năng lực của mỗi thành viên được bộc lộ, uốn nắn, phát triển tình bạn, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ. Mô hình hợp tác trong xã hội đưa vào đời sống học đường sẽ làm cho các thành viên quan tâm dần với sự phân công hợp tác trong lao động xã hội.

**PHẦN 3: KẾT LUẬN**

Theo hướng phát triển của phương pháp tích cực để đào tạo những con người
năng động, sớm thích nghi với đời sống xã hội thì việc kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kĩ năng đã học, mà phải khuyến khích trí thông minh, óc sáng tạo trong việc giải quyết những tình huống thực tế.
Từ dạy và học thụ thụ động sang dạy và học tích cực, giáo viên không còn đóng
vai trò đơn thuần là người truyền đạt kiến thức, giáo viên trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để học sinh tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Do đó hoạt động nhóm là phương pháp phù hợp với đặc điểm môn hoc.

Trên đây là những ý kiến bản thân tôi rút ra được sau khi nghiên cứu nội dung phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng vào thực tế, có thể còn nhiều thiếu sót, rất mong được quý đồng nghiệp góp ý thêm.

Xã Bình Thuận, Ngày tháng năm 2020

Giáo viên:

Dương Thị Thu Thủy